

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Thịnh An Tích Lũy Ưu Việt – Quyền lợi nâng cao

Thịnh An Tích Lũy Ưu Việt – Quyền lợi nâng cao là loại hình bảo hiểm liên kết chung đáp ứng nhu cầu bảo hiểm và đầu tư ổn định với quyền lợi bảo hiểm đa dạng và phương thức đóng phí bảo hiểm linh hoạt.

Các quyền, quyền lợi, giới hạn và nghĩa vụ cụ thể được thể hiện trong Quy tắc và Điều khoản giữa công ty và khách hàng.

Tài liệu soạn thảo và trình bày bởi Nhân viên tư vấn: Nguyễn Văn An
Mã số nhân viên: 0100123456
Văn phòng Đại diện kinh doanh: Hồ Chí Minh

BẢNG PHÂN TÍCH NHU CẦU

Thông tin khách hàng:

Họ và tên: Nguyễn Văn Tuấn
Tuổi: 35

Ngày sinh: 01/01/1984
Giới tính: Nam

Với những câu hỏi bên dưới sẽ giúp chúng tôi hiểu rõ các nhu cầu của bạn:

1. Mong muốn lớn nhất khi bạn mua sản phẩm bảo hiểm là gì?
 - A. Cả tiết kiệm và bảo vệ
 - B. Thanh toán chi phí y tế
 - C. Nhu cầu khác
2. Bạn dự định mua mệnh giá hợp đồng bao nhiêu để chăm lo cho cuộc sống của gia đình và những người thân yêu?
 - A. Từ 10 đến 500 triệu đồng
 - B. Trên 500 triệu đến 1 tỷ đồng
 - C. Trên 1 tỷ đồng
3. Nếu bạn đang có một kế hoạch tài chính cho tương lai, mục đích của bạn sử dụng nó sẽ là:
 - A. Mua nhà hoặc sửa nhà
 - B. Chuẩn bị học phí cho con cái
 - C. Một kế hoạch khác
4. Bạn mong muốn bảo vệ các kế hoạch tài chính và tiết kiệm này trong bao lâu?
 - A. Từ 5 đến 20 năm
 - B. Trọn đời
 - C. Một thời hạn hợp đồng khác

Với các thông tin trên, chúng tôi cam kết sẽ cung cấp các sản phẩm bảo hiểm với chất lượng tốt nhất để đảm bảo bạn sẽ hoàn thành những kế hoạch tương lai của mình.

Chữ ký khách hàng

Chữ ký của nhân viên đại lý

Ngày

Ngày

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ CATHAY (“Cathay Life”) hoạt động kinh doanh Bảo hiểm Nhân thọ theo giấy phép thành lập và hoạt động số 44GP/KDBH, có vốn điều lệ là 290 triệu đô la Mỹ, Trụ sở chính Tòa nhà The World Center 46-48-50 Phạm Hồng Thái, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh. Điện thoại: 84 - 28 - 6255 6699, fax: 84 - 28 - 6255 6399.

Tóm tắt các Quyền lợi của sản phẩm Thịnh An Tích Lũy Ưu Việt – Quyền lợi nâng cao:

- Quyền lợi tử vong hoặc thương tật toàn bộ và vĩnh viễn – Quyền lợi được đảm bảo
Nếu Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, Công ty sẽ chi trả giá trị như sau:
 - Trước 70 tuổi: Tổng Số tiền bảo hiểm và Giá trị tài khoản tính đến ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm,
 - Từ 70 tuổi trở đi: Giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm và Giá trị tài khoản tính đến ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.
- Quyền lợi đầu tư
Bên mua bảo hiểm được hưởng lãi hàng tháng trên Giá trị tài khoản theo mức lãi suất do Công ty công bố định kỳ. Mức lãi suất công bố này có thể tăng hoặc giảm tùy theo tình hình đầu tư thực tế nhưng đảm bảo không thấp hơn mức cam kết tối thiểu như sau:

Năm hợp đồng	1	2 đến 5	6 đến 10	11 đến 15	16 trở đi
Lãi suất tối thiểu	4,5%	4,0%	3,0%	2,0%	0,5%

Tiền lãi sẽ được cộng dồn vào Giá trị tài khoản.
Sau mỗi năm tài chính, Công ty sẽ cân đối thu nhập đầu tư và Phí quản lý Quỹ liên kết chung. Tại thời điểm này, Công ty có thể chi trả thêm một khoản lãi đặc biệt, bằng chênh lệch giữa thu nhập đầu tư thực tế và mức lãi suất đã công bố để đảm bảo Phí quản lý Quỹ liên kết chung không vượt quá mức được Bộ Tài chính phê duyệt. Trường hợp thu nhập đầu tư thực tế thấp hơn mức lãi suất đã công bố, Công ty không chi trả khoản lãi đặc biệt.
- Quyền lợi đáo hạn
Vào ngày kỷ niệm hợp đồng khi Người được bảo hiểm đạt 99 tuổi, Công ty sẽ chi trả 100% Giá trị tài khoản hợp đồng.
- Quyền lợi tiền thưởng đặc biệt
Vào cuối năm hợp đồng thứ 20, Công ty sẽ chi trả 200% giá trị trung bình phí bảo hiểm cơ bản đã đóng theo định kỳ năm trong suốt 20 năm hợp đồng. Quyền lợi tiền thưởng đặc biệt sẽ được phân bổ vào Giá trị tài khoản hợp đồng một lần duy nhất trong suốt Thời hạn hợp đồng.
- Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng
Vào cuối mỗi 5 năm hợp đồng, Công ty sẽ chi trả 20% giá trị trung bình phí bảo hiểm cơ bản đã đóng theo định kỳ năm trong 5 năm hợp đồng gần nhất. Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng sẽ được phân bổ vào Giá trị tài khoản hợp đồng.
- Quyền lợi duy trì hiệu lực hợp đồng trong 3 năm đầu tiên
Trong 3 Năm hợp đồng đầu tiên, Hợp đồng sẽ được duy trì hiệu lực cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để trả Khoản khấu trừ hàng tháng, với điều kiện:
 - Bên mua bảo hiểm đóng đầy đủ Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn, và
 - Bên mua bảo hiểm không rút hoặc tạm ứng từ Giá trị hoàn lại.
- Các quyền khác
 - Quyền rút tiền từ Giá trị hoàn lại
 - Quyền giảm Số tiền bảo hiểm

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách hàng cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam (“Cathay”) thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Cơ cấu chi phí đối với sản phẩm Thịnh An Tích Lũy Ưu Việt – Quyền lợi nâng cao như sau:

1. Phí bảo hiểm rủi ro: khoản phí để chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro đã cam kết. Mức phí bảo hiểm sẽ căn cứ trên rủi ro tử vong và TTTB&VV, phụ thuộc vào giới tính và tuổi của Người được bảo hiểm. Phí bảo hiểm rủi ro sẽ được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản.

2. Phí ban đầu: khoản phí khấu trừ trước khi phí bảo hiểm được phân bổ tài khoản. Mức phí này thay đổi theo Năm đóng phí và loại phí bảo hiểm (Phí cơ bản hoặc Phí đóng thêm)

Năm đóng phí	1	2	3	4	5	6 trở đi
Tỷ lệ phí cơ bản	65%	35%	25%	15%	10%	2,5%
Tỷ lệ phí đóng thêm	5%	5%	5%	5%	5%	2,5%

3. Phí quản lý hợp đồng: khoản phí dùng để duy trì hợp đồng bảo hiểm và được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản. Hiện tại, mức phí này là 25.000 đồng/tháng. Mức phí này có thể thay đổi nhưng tối đa là 60.000 đồng/tháng.

4. Phí quản lý quỹ: khoản phí dùng để quản lý hoạt động của quỹ liên kết chung. Công ty sẽ khấu trừ tỷ lệ phí quản lý quỹ là 2%/năm.

5. Phí hủy bỏ hợp đồng: được áp dụng khi khách hàng yêu cầu hủy ngang hợp đồng

Năm hợp đồng	1 đến 3	4 đến 6	7	8	9	10 trở đi
Tỷ lệ phí cơ bản	100%	80%	60%	40%	20%	0%

6. Rút một phần Giá trị hoàn lại:

- Được rút một phần Giá trị hoàn lại sau năm thứ nhất
- Phí rút một phần Giá trị hoàn lại là 2% Số tiền yêu cầu rút trong 9 Năm hợp đồng đầu tiên và được trừ trực tiếp vào Số tiền rút. Từ Năm hợp đồng thứ 10 trở đi, Công ty không tính phí rút một phần Giá trị hoàn lại
- Số tiền rút tối đa: 85% Giá trị hoàn lại
- Bên mua bảo hiểm chỉ có thể yêu cầu rút một phần Giá trị hoàn lại sau khi thanh toán các Khoản tạm ứng từ Giá trị hoàn lại và Khoản giảm thu nhập đầu tư/lãi phát sinh

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách hàng cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam (“Cathay”) thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.

THÔNG TIN CƠ BẢN

■ Thông tin khách hàng

Bên mua bảo hiểm	Nguyễn Văn Tuấn	Người được bảo hiểm	Nguyễn Văn Tuấn
Giới tính	Nam	Giới tính	Nam
Ngày sinh	01/01/1984	Ngày sinh	01/01/1984
Tuổi	35	Tuổi	35
CMND	012345678	CMND	012345678
Loại nghề nghiệp	1	Loại nghề nghiệp	1

■ Sản phẩm bảo hiểm

Sản phẩm chính	Thời hạn bảo hiểm (năm)	Số tiền bảo hiểm (VND)	Phí bảo hiểm cơ bản (VND)	Phí bảo hiểm đóng thêm (VND)
Thịnh An Tích Lũy Ưu Việt – Quyền lợi nâng cao	64	200.000.000	6.000.000	0

Sản phẩm bổ trợ	Thời hạn bảo hiểm (năm)	Thời hạn đóng phí (năm)	Số tiền bảo hiểm (VND)	Phí bảo hiểm (VND)
---	---	---	---	---

Định kỳ đóng phí	Năm	Nửa năm	Quý	Tháng
Phí cơ bản	6.000.000	3.000.000	1.500.000	500.000
Phí đóng thêm	0	0	0	0
Tổng phí bảo hiểm sản phẩm chính	6.000.000	3.000.000	1.500.000	500.000
Phí bảo hiểm sản phẩm phụ	0	0	0	0
Tổng phí bảo hiểm	6.000.000	3.000.000	1.500.000	500.000

Lưu ý:

- Phí bảo hiểm trên được giả định cho Người được bảo hiểm có sức khỏe được xác định là chuẩn theo quy định của Công ty. Phí bảo hiểm thực tế sẽ được xác định thông qua quá trình thẩm định.
- Khoản phí bảo hiểm đầu tiên đối với định kỳ đóng phí tháng được đóng cho 2 tháng đầu tiên.
- Khi Số tiền bảo hiểm đạt điều kiện Ưu đãi dành cho Số tiền bảo hiểm cao, khách hàng được nhận khoản ưu đãi là 0,5% Phí bảo hiểm cơ bản đã đóng. Khoản ưu đãi này được cộng trực tiếp vào Giá trị tài khoản vào thời điểm đóng phí. Vui lòng tham khảo điều kiện Ưu đãi dành cho Số tiền bảo hiểm cao trên website của Công ty.

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách hàng cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM CHÍNH

Lãi suất minh họa: Lãi suất cam kết

Đơn vị: 000VNĐ

Năm	Tuổi	Tổng phí bảo hiểm	Chi phí liên quan	Phí bảo hiểm phân bổ	Phí bảo hiểm rủi ro	Quyền lợi BH rủi ro (đảm bảo)	Khoản thưởng	Giá trị tài khoản	Giá trị hoàn lại	Rút tiền mặt
1	35	6.000	4.200	2.100	348	201.531	0	1.531	0	
2	36	6.000	2.400	3.900	372	204.962	0	4.962	0	
3	37	6.000	1.800	4.500	398	209.127	0	9.127	3.127	
4	38	6.000	1.200	5.100	428	214.052	0	14.052	9.252	
5	39	6.000	900	5.400	464	220.650	1.200	20.650	15.850	
6	40	6.000	450	5.850	504	226.478	0	26.478	21.678	
7	41	6.000	450	5.850	548	232.436	0	32.436	28.836	
8	42	6.000	450	5.850	594	238.526	0	38.526	36.126	
9	43	6.000	450	5.850	644	244.748	0	44.748	43.548	
10	44	6.000	450	5.850	700	252.300	1.200	52.300	52.300	
11	45	6.000	450	5.850	756	258.246	0	58.246	58.246	
12	46	6.000	450	5.850	820	264.245	0	64.245	64.245	
13	47	6.000	450	5.850	884	270.301	0	70.301	70.301	
14	48	6.000	450	5.850	956	276.404	0	76.404	76.404	
15	49	6.000	450	5.850	1.034	283.751	1.200	83.751	83.751	
16	50	6.000	450	5.850	1.120	288.625	0	88.625	88.625	
17	51	6.000	450	5.850	1.220	293.423	0	93.423	93.423	
18	52	6.000	450	5.850	1.332	298.133	0	98.133	98.133	
19	53	6.000	450	5.850	1.460	302.738	0	102.738	102.738	
20	54	6.000	450	5.850	1.602	320.424	13.200	120.424	120.424	
21	55		300		1.754	318.967		118.967	118.967	
22	56		300		1.916	317.339		117.339	117.339	
23	57		300		2.086	315.534		115.534	115.534	
24	58		300		2.268	313.536		113.536	113.536	
25	59		300		2.468	311.329		111.329	111.329	
26	60		300		2.688	308.889		108.889	108.889	
27	61		300		2.938	306.187		106.187	106.187	
28	62		300		3.220	303.188		103.188	103.188	
29	63		300		3.534	299.860		99.860	99.860	
30	64		300		3.884	296.164		96.164	96.164	
31	65		300		4.260	292.072		92.072	92.072	
32	66		300		4.660	287.559		87.559	87.559	
33	67		300		5.086	282.596		82.596	82.596	
34	68		300		5.544	277.150		77.150	77.150	
35	69		300		6.050	271.168		71.168	71.168	
36	70		300		4.330	200.000		66.882	66.882	
37	71		300		4.919	200.000		61.983	61.983	
38	72		300		5.633	200.000		56.344	56.344	

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách hàng cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.



Năm	Tuổi	Tổng phí bảo hiểm	Chi phí liên quan	Phí bảo hiểm phân bổ	Phí bảo hiểm rủi ro	Quyền lợi BH rủi ro (đảm bảo)	Khoản thưởng	Giá trị tài khoản	Giá trị hoàn lại	Rút tiền mặt
39	73		300		6.492	200.000		49.815	49.815	
40	74		300		7.510	200.000		42.233	42.233	
41	75		300		8.704	200.000		33.416	33.416	
42	76		300		10.097	200.000		23.158	23.158	
43	77		300		11.720	200.000		11.221	11.221	
44	81		300		13.619	200.000		***	***	

Lưu ý:

- Tổng phí bảo hiểm bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm.
- Chi phí liên quan bao gồm Phí ban đầu và Phí quản lý hợp đồng.
- Giá trị tài khoản và Giá trị hoàn lại là giá trị tại cuối năm hợp đồng, đã bao gồm các khoản thưởng theo Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng và Quyền lợi tiền thưởng đặc biệt, ưu đãi dành cho Số tiền bảo hiểm cao.

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách hàng cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM CHÍNH

Lãi suất minh họa: 6% / năm

Đơn vị: 000VNĐ

Năm	Tuổi	Tổng phí bảo hiểm	Chi phí liên quan	Phí bảo hiểm phân bổ	Phí bảo hiểm rủi ro	Quyền lợi BH rủi ro	Khoản thưởng	Giá trị tài khoản	Giá trị hoàn lại	Rút tiền mặt
1	35	6.000	4.200	2.100	348	201.557	0	1.557	0	
2	36	6.000	2.400	3.900	372	205.091	0	5.091	0	
3	37	6.000	1.800	4.500	398	209.446	0	9.446	3.446	
4	38	6.000	1.200	5.100	428	214.667	0	14.667	9.867	
5	39	6.000	900	5.400	464	221.683	1.200	21.683	16.883	
6	40	6.000	450	5.850	504	228.355	0	28.355	23.555	
7	41	6.000	450	5.850	548	235.382	0	35.382	31.782	
8	42	6.000	450	5.850	594	242.783	0	42.783	40.383	
9	43	6.000	450	5.850	644	250.576	0	50.576	49.376	
10	44	6.000	450	5.850	700	259.980	1.200	59.980	59.980	
11	45	6.000	450	5.850	756	268.689	0	68.689	68.689	
12	46	6.000	450	5.850	820	277.856	0	77.856	77.856	
13	47	6.000	450	5.850	884	287.506	0	87.506	87.506	
14	48	6.000	450	5.850	956	297.661	0	97.661	97.661	
15	49	6.000	450	5.850	1.034	309.544	1.200	109.544	109.544	
16	50	6.000	450	5.850	1.120	320.852	0	120.852	120.852	
17	51	6.000	450	5.850	1.220	332.736	0	132.736	132.736	
18	52	6.000	450	5.850	1.332	345.216	0	145.216	145.216	
19	53	6.000	450	5.850	1.460	358.313	0	158.313	158.313	
20	54	6.000	450	5.850	1.602	385.250	13.200	185.250	185.250	
21	55		300		1.754	394.245		194.245	194.245	
22	56		300		1.916	403.612		203.612	203.612	
23	57		300		2.086	413.366		213.366	213.366	
24	58		300		2.268	423.517		223.517	223.517	
25	59		300		2.468	434.071		234.071	234.071	
26	60		300		2.688	445.031		245.031	245.031	
27	61		300		2.938	456.391		256.391	256.391	
28	62		300		3.220	468.141		268.141	268.141	
29	63		300		3.534	480.272		280.272	280.272	
30	64		300		3.884	492.769		292.769	292.769	
31	65		300		4.260	505.628		305.628	305.628	
32	66		300		4.660	518.846		318.846	318.846	
33	67		300		5.086	532.418		332.418	332.418	
34	68		300		5.544	546.331		346.331	346.331	
35	69		300		6.050	560.556		360.556	360.556	
36	70		300			381.880		381.880	381.880	
37	71		300			404.483		404.483	404.483	
38	72		300			428.442		428.442	428.442	

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách hàng cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.



Năm	Tuổi	Tổng phí bảo hiểm	Chi phí liên quan	Phí bảo hiểm phân bổ	Phí bảo hiểm rủi ro	Quyền lợi BH rủi ro	Khoản thưởng	Giá trị tài khoản	Giá trị hoàn lại	Rút tiền mặt
39	73		300			453.839		453.839	453.839	
40	74		300			480.759		480.759	480.759	
41	75		300			509.295		509.295	509.295	
42	76		300			539.543		539.543	539.543	
43	77		300			571.606		571.606	571.606	
44	78		300			605.593		605.593	605.593	
45	79		300			641.619		641.619	641.619	
46	80		300			679.806		679.806	679.806	
47	81		300			720.285		720.285	720.285	
48	82		300			763.193		763.193	763.193	
49	83		300			808.675		808.675	808.675	
50	84		300			856.885		856.885	856.885	
51	85		300			907.989		907.989	907.989	
52	86		300			962.158		962.158	962.158	
53	87		300			1.019.578		1.019.578	1.019.578	
54	88		300			1.080.443		1.080.443	1.080.443	
55	89		300			1.144.960		1.144.960	1.144.960	
56	90		300			1.213.348		1.213.348	1.213.348	
57	91		300			1.285.839		1.285.839	1.285.839	
58	92		300			1.362.680		1.362.680	1.362.680	
59	93		300			1.444.131		1.444.131	1.444.131	
60	94		300			1.530.469		1.530.469	1.530.469	
61	95		300			1.621.988		1.621.988	1.621.988	
62	96		300			1.718.998		1.718.998	1.718.998	
63	97		300			1.821.828		1.821.828	1.821.828	
64	98		300			1.930.828		1.930.828	1.930.828	

Lưu ý:

- Tổng phí bảo hiểm bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm.
- Chi phí liên quan bao gồm Phí ban đầu và Phí quản lý hợp đồng.
- Giá trị tài khoản và Giá trị hoàn lại là giá trị tại cuối năm hợp đồng, đã bao gồm các khoản thưởng theo Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng và Quyền lợi tiền thưởng đặc biệt, ưu đãi dành cho Số tiền bảo hiểm cao.

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách hàng cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM CHÍNH

Lãi suất minh họa: 8% / năm

Đơn vị: 000VNĐ

Năm	Tuổi	Tổng phí bảo hiểm	Chi phí liên quan	Phí bảo hiểm phân bổ	Phí bảo hiểm rủi ro	Quyền lợi BH rủi ro	Khoản thưởng	Giá trị tài khoản	Giá trị hoàn lại	Rút tiền mặt
1	35	6.000	4.200	2.100	348	201.592	0	1.592	0	
2	36	6.000	2.400	3.900	372	205.231	0	5.231	0	
3	37	6.000	1.800	4.500	398	209.781	0	9.781	3.781	
4	38	6.000	1.200	5.100	428	215.313	0	15.313	10.513	
5	39	6.000	900	5.400	464	222.773	1.200	22.773	17.973	
6	40	6.000	450	5.850	504	230.074	0	30.074	25.274	
7	41	6.000	450	5.850	548	237.914	0	37.914	34.314	
8	42	6.000	450	5.850	594	246.333	0	46.333	43.933	
9	43	6.000	450	5.850	644	255.373	0	55.373	54.173	
10	44	6.000	450	5.850	700	266.278	1.200	66.278	66.278	
11	45	6.000	450	5.850	756	276.797	0	76.797	76.797	
12	46	6.000	450	5.850	820	288.091	0	88.091	88.091	
13	47	6.000	450	5.850	884	300.222	0	100.222	100.222	
14	48	6.000	450	5.850	956	313.248	0	113.248	113.248	
15	49	6.000	450	5.850	1.034	328.434	1.200	128.434	128.434	
16	50	6.000	450	5.850	1.120	343.546	0	143.546	143.546	
17	51	6.000	450	5.850	1.220	359.763	0	159.763	159.763	
18	52	6.000	450	5.850	1.332	377.160	0	177.160	177.160	
19	53	6.000	450	5.850	1.460	395.815	0	195.815	195.815	
20	54	6.000	450	5.850	1.602	429.015	13.200	229.015	229.015	
21	55		300		1.754	445.194		245.194	245.194	
22	56		300		1.916	462.499		262.499	262.499	
23	57		300		2.086	481.011		281.011	281.011	
24	58		300		2.268	500.814		300.814	300.814	
25	59		300		2.468	521.992		321.992	321.992	
26	60		300		2.688	544.636		344.636	344.636	
27	61		300		2.938	568.830		368.830	368.830	
28	62		300		3.220	594.665		394.665	394.665	
29	63		300		3.534	622.240		422.240	422.240	
30	64		300		3.884	651.657		451.657	451.657	
31	65		300		4.260	683.034		483.034	483.034	
32	66		300		4.660	716.504		516.504	516.504	
33	67		300		5.086	752.208		552.208	552.208	
34	68		300		5.544	790.290		590.290	590.290	
35	69		300		6.050	830.891		630.891	630.891	
36	70		300			681.050		681.050	681.050	
37	71		300			735.221		735.221	735.221	
38	72		300			793.726		793.726	793.726	

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách hàng cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.



Năm	Tuổi	Tổng phí bảo hiểm	Chi phí liên quan	Phí bảo hiểm phân bổ	Phí bảo hiểm rủi ro	Quyền lợi BH rủi ro	Khoản thưởng	Giá trị tài khoản	Giá trị hoàn lại	Rút tiền mặt
39	73		300			856.911		856.911	856.911	
40	74		300			925.151		925.151	925.151	
41	75		300			998.850		998.850	998.850	
42	76		300			1.078.445		1.078.445	1.078.445	
43	77		300			1.164.408		1.164.408	1.164.408	
44	78		300			1.257.248		1.257.248	1.257.248	
45	79		300			1.357.515		1.357.515	1.357.515	
46	80		300			1.465.803		1.465.803	1.465.803	
47	81		300			1.582.755		1.582.755	1.582.755	
48	82		300			1.709.062		1.709.062	1.709.062	
49	83		300			1.845.475		1.845.475	1.845.475	
50	84		300			1.992.800		1.992.800	1.992.800	
51	85		300			2.151.911		2.151.911	2.151.911	
52	86		300			2.323.751		2.323.751	2.323.751	
53	87		300			2.509.338		2.509.338	2.509.338	
54	88		300			2.709.772		2.709.772	2.709.772	
55	89		300			2.926.241		2.926.241	2.926.241	
56	90		300			3.160.028		3.160.028	3.160.028	
57	91		300			3.412.517		3.412.517	3.412.517	
58	92		300			3.685.206		3.685.206	3.685.206	
59	93		300			3.979.709		3.979.709	3.979.709	
60	94		300			4.297.773		4.297.773	4.297.773	
61	95		300			4.641.282		4.641.282	4.641.282	
62	96		300			5.012.272		5.012.272	5.012.272	
63	97		300			5.412.941		5.412.941	5.412.941	
64	98		300			5.845.663		5.845.663	5.845.663	

Lưu ý:

- Tổng phí bảo hiểm bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm.
- Chi phí liên quan bao gồm Phí ban đầu và Phí quản lý hợp đồng.
- Giá trị tài khoản và Giá trị hoàn lại là giá trị tại cuối năm hợp đồng, đã bao gồm các khoản thưởng theo Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng và Quyền lợi tiền thưởng đặc biệt, ưu đãi dành cho Số tiền bảo hiểm cao.

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách hàng cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như thư đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.

XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN VIÊN	XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM
<p><input type="checkbox"/> Tôi xác nhận đã giải thích đầy đủ và tư vấn cho khách hàng có tên nêu trên về các chi tiết của Bảng minh họa hợp đồng này và nội dung của Quy tắc và Điều khoản của hợp đồng bảo hiểm.</p>	<p><input type="checkbox"/> Tôi xác nhận đã đọc kỹ và đã được tư vấn đầy đủ các nội dung chi tiết của Bảng minh họa hợp đồng này cũng như nội dung của Quy tắc và Điều khoản của hợp đồng bảo hiểm, bao gồm cả việc được dịch qua phiên dịch viên.</p> <p><input type="checkbox"/> Tôi hiểu cơ cấu chi phí liên quan đến sản phẩm, quyền và nghĩa vụ khi tham gia sản phẩm này.</p> <p><input type="checkbox"/> Tôi hiểu Giá trị tài khoản hợp đồng thay đổi theo mức lãi suất thực tế, phí bảo hiểm thực đóng, số tiền rút ra. Tôi hiểu Giá trị tài khoản hợp đồng có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với giá trị được thể hiện tại bảng minh họa này.</p> <p><input type="checkbox"/> Tôi hiểu Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực nếu phí bảo hiểm cơ bản của ba (03) năm hợp đồng đầu tiên không được đóng đủ.</p> <p><input type="checkbox"/> Tôi hiểu lãi suất công bố tại từng thời điểm có thể tăng hoặc giảm tùy tình hình đầu tư của Công ty và có thể khác với lãi suất tại Bảng minh họa này. Tôi đồng thời hiểu và chấp nhận rủi ro đầu tư đến từ sự dao động trong lãi suất nói trên.</p> <p><input type="checkbox"/> Tôi hiểu rõ Bảng minh họa này không phải là Hợp đồng bảo hiểm hay Đề nghị giao kết hợp đồng bảo hiểm.</p> <p><input type="checkbox"/> Tôi đồng ý tham gia sản phẩm này và cam kết thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng bảo hiểm.</p>
<p>(Tư vấn viên ký và ghi rõ họ tên)</p> <p>_____</p> <p>Ngày / /</p>	<p>(Bên mua bảo hiểm ký và ghi rõ họ tên)</p> <p>_____</p> <p>Ngày / /</p>

Bảng minh họa hợp đồng được lập dựa trên thông tin do quý khách hàng cung cấp, và được phát hành trước khi Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Cathay Việt Nam ("Cathay") thẩm định hợp đồng bảo hiểm để chấp nhận hoặc từ chối bảo hiểm; nhằm mục đích tham khảo và không được xem như đề nghị hoặc sự chấp thuận hay xác nhận của Cathay về bất cứ hợp đồng hoặc giao dịch bảo hiểm nào.

Tất cả quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ của bảng minh họa hợp đồng này thuộc sở hữu của Cathay. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, chỉnh sửa, truyền dẫn, phát thanh, phát tán, phát hành hoặc khai thác sử dụng bất cứ chi tiết nào của tài liệu trên mà không nhận được sự cho phép hoặc ủy quyền bằng văn bản của Cathay.

Nội dung chỉ mang tính chất tham khảo, vui lòng tham khảo chi tiết Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.

ĐẠO LUẬT TUÂN THỦ THUẾ ĐỐI VỚI TÀI KHOẢN NƯỚC NGOÀI (Foreign Account Tax Compliance Act)

Bên mua bảo hiểm (The policy owner name):

Số CMND/ Hộ chiếu/ GPKD (ID card/ Passport/ Business Certificate license No.):

Mã số hồ sơ (Application form no.):.....

Nhằm tuân thủ đạo luật FATCA của Hoa Kỳ, Quý khách vui lòng cung cấp thêm các thông tin bên dưới (In order to comply with FATCA, you please furnish the additional information as below):

1) Quý khách có phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ không? Are you a US citizen or US resident?	Có <input type="checkbox"/> Yes	Không <input type="checkbox"/> No
2) Quý khách có sinh ra (hoặc thành lập nếu là tổ chức) tại Hoa Kỳ không? Were you born or established in US?	Có <input type="checkbox"/> Yes	Không <input type="checkbox"/> No
3) Quý khách có địa chỉ thường trú tại Hoa Kỳ (bao gồm cả hòm thư bưu điện) không? Do you have a current US residence address or mailing address?	Có <input type="checkbox"/> Yes	Không <input type="checkbox"/> No
4) Quý khách có số điện thoại tại Hoa Kỳ không? Do you have a current US phone number?	Có <input type="checkbox"/> Yes	Không <input type="checkbox"/> No
5) Quý khách có văn bản ủy quyền cấp cho người nhận các khoản tiền liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm (bao gồm cả việc chỉ định người thụ hưởng) có địa chỉ tại Hoa Kỳ không? Do you have an effective power of attorney granted over your benefit related to Insurance Policy to a person (include the designation of beneficiary) with an US address?	Có <input type="checkbox"/> Yes	Không <input type="checkbox"/> No
6) Quý khách có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư tại Hoa Kỳ không? Is there any address on file which is "in care of" or "hold mail" in the US?	Có <input type="checkbox"/> Yes	Không <input type="checkbox"/> No

Tôi cam kết rằng tất cả thông tin được kê khai trên đây là chính xác và trung thực. Tôi cam kết sẽ thông báo cho Cathay ngay khi có sự thay đổi về các thông tin đã kê khai như trên.

I undertake that all information provided above is correct and honest. I will advise Cathay immediately if such information is changed.

Trong trường hợp có ít một câu trả lời là Có, Tôi, theo đây, đồng ý cho Cathay sử dụng và báo cáo các thông tin cá nhân của tôi cho Sở Thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) theo yêu cầu đối với Tổ chức tài chính tuân thủ FATCA.

In case there is at least one answer as "Yes", I hereby grant full permission to Cathay to use and report to the US Internal Revenue Services (IRS) as required for foreign financial institutions complying with FATCA.

Bên mua bảo hiểm (Policy owner)
Full name and signature

Ngày.....ThángNăm(dd/mm/yy)

Đơn kê khai thông tin theo đạo luật FATCA này là một phần của bộ Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm
The Additional Information Form Regarding FATCA is an integral part of the Proposal

HƯỚNG DẪN MỘT SỐ THÔNG TIN CƠ BẢN

Guidance on certain requirements

A. FATCA- Foreign Account Tax Compliance Là Đạo luật tuân thủ Thuế đối với tài khoản nước ngoài do Chính phủ Mỹ thông qua vào ngày 18/03/2010. Mục đích của FATCA là thu thập các thông tin/ dữ liệu liên quan đến các đối tượng nộp thuế của Mỹ (cá nhân và tổ chức) từ các định chế tài chính nước ngoài.

FATCA- Foreign Account Tax Compliance Act was enacted by the US Government on March 18, 2010. FATCA's objective is to obtain information/ data in relation to US taxpayers (individuals and non individuals) from foreign institutions.

B. Giải thích các khái niệm trong mẫu:

Clarification of certain information in the Form:

Công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ: Công dân Hoa Kỳ là đối tượng mang hộ chiếu Hoa Kỳ. Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ bao gồm đối tượng có thẻ xanh hoặc cá nhân nước ngoài lưu trú tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và 183 ngày trong giai đoạn 3 năm, bao gồm năm hiện tại và 02 năm liền kề trước.

US citizen or resident: US citizen includes US passport holders. A US resident includes either a green card holder or a foreign individual who was physically present in the US for at least 31 days in the current year and 183 days during the 3 year period that includes the current year and two preceding years.

Đơn kê khai thông tin theo đạo luật FATCA này là một phần của bộ Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm
The Additional Information Form Regarding FATCA is an integral part of the Proposal